

## ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP TƯ DUY NGƯỢC TRONG VIỆC VIẾT BÀI LUẬN NHIỆM VỤ 2 CHO SINH VIÊN VĂN BẰNG HAI TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

**Phạm Thị Minh Phương<sup>1</sup>**  
**Email: buiquangminh03@hou.edu.vn**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houj.s.2025.620

**Tóm tắt:** Bài viết nhằm nghiên cứu tìm ra một giải pháp nâng cao năng lực viết luận nhiệm vụ 2 cho sinh viên văn bằng hai khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội. Từ thực tiễn giảng dạy, tác giả lựa chọn phương pháp nghiên cứu hành động để áp dụng phương pháp giảng dạy tư duy ngược cho hai giai đoạn viết luận, tìm ý tưởng và kiểm tra lại bài viết nhập. Dữ liệu nghiên cứu là các con số thống kê các mức dải điểm đạt được, thống kê phân tích các lỗi viết văn trong hai bài kiểm tra và các câu trả lời phỏng vấn thể hiện quan điểm của sinh viên. Kết quả cho thấy một số sinh viên đã cải thiện được năng lực viết của mình lên dải điểm 7 và 8 trên 60%. Mức độ lo lắng khi viết luận của sinh viên giảm rõ rệt sau khi áp dụng phương pháp này. Nghiên cứu này đóng góp một góc nhìn thực tiễn trong việc giảng dạy cho đồng nghiệp.

**Từ khóa:** tư duy ngược, nghiên cứu hành động, viết bài luận 2, tìm ý, luận điểm

### I. Đặt vấn đề

Kỹ năng viết là một trong bốn kỹ năng quan trọng trong học tập và nghiên cứu ngôn ngữ Anh. Viết được coi là một kỹ năng khó, đòi hỏi người học phải có nhiều tính sáng tạo. Càng học cao hơn, thì người học càng phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức hơn. Khó nhất vẫn là viết được một bài luận hoàn hảo đáp ứng được tiêu chuẩn đầu ra CLO3 cho kỳ 6. Hiện nay sinh viên văn bằng 2 khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở

Hà Nội cũng đang có rất nhiều vướng mắc và hạn chế trong việc viết các bài luận nhiệm vụ 2. Thông qua quan sát và trực tiếp chữa bài trên lớp cho sinh viên, giảng viên nhận thấy các sinh viên vẫn chưa viết được bài luận theo đúng yêu cầu học thuật. Để giúp cho sinh viên có được kết quả viết bài luận được tiên bộ, tốt đẹp hơn nữa, tác giả đã tiến hành một nghiên cứu hành động lựa chọn một giải pháp mới, đó là “áp dụng phương pháp tư duy ngược trong việc viết bài luận nhiệm

---

<sup>1</sup> Trường Đại học Mở Hà Nội

vụ 2”. Trước đây cũng đã từng có một số bài nghiên cứu về cùng một chủ đề này nhưng các bài đó được tiến hành trên các góc độ khác nhau. Kim Tú Bình (2021) cho rằng tư duy ngược rất phù hợp cho việc phân tích đề bài luận văn và đánh giá đề bài, nhất là dạng luận văn “đồng ý hay không đồng ý”. Tác giả cho rằng sinh viên có thể vận dụng đến năng lực “Tư duy ngược” của họ để tìm ra một giải pháp nào đó theo kiểu bài “Nguyên nhân - Giải pháp” khi viết IELTS Writing Task 2. Sinh viên có thể giải quyết hay xử lý một vấn đề nào đó bằng cách làm hoàn toàn ngược lại so với các phương pháp tiếp cận nghiên cứu thông thường. Ở một góc độ khác của vấn đề, Phùng Thị Kim Liên (2024) thấy rằng sinh viên tránh trả lời sai hoặc hiểu sai yêu cầu hay vấn đề đặt ra của đề bài, Dựa trên kết quả mà người viết mong muốn và có thể là một tình huống hiện tại nào đó, sinh viên nên bắt đầu từ tình huống xấu nhất hay các tình huống trái ngược lại hẳn so với những gì mà sinh viên mong muốn và sau đó phải rà soát ngược lại hoàn toàn các ý tưởng. Việc bám theo các tình huống trái ngược có thể giúp sinh viên định hình được mọi vấn đề cần khám phá. Đó có thể là các lỗ hổng, các thành kiến hay các giả định và các cơ hội, yếu tố tiềm ẩn. Trần Thị Thu Thảo (2024) gợi mở các cách thức các yếu tố có liên quan đến cách đặt câu hỏi khai thác ý tưởng cho việc triển khai, trình bày các luận điểm theo yêu cầu của đề ra. Sinh viên cần phải biết cách mở xẻ vấn đề để phát triển và mở rộng các luận điểm theo hướng phù hợp với các ý kiến giải thích, phân tích hoặc đưa ra các ví dụ hay minh chứng có liên quan.

Các lập luận đó phải hỗ trợ, ủng hộ nghĩa trực tiếp cho quan điểm chính của tác giả trong bài viết. Các luận điểm phải có các luận cứ, luận chứng bổ sung đi kèm, cho dù các ý tưởng đó còn có thể chưa đầy đủ lắm, nhưng cần có sự liên kết theo một trình tự logic nào đó với nhau và bắt buộc phải có quan hệ trực tiếp đến đúng các yêu cầu mà đề bài đặt ra.

Dựa trên các kết quả của một số nghiên cứu kể trên về việc phát triển ý bài luận trong giai đoạn chuẩn bị trước khi viết, bài báo này nghiên cứu áp dụng sâu rộng hơn phương pháp tư duy ngược đối với các bước viết tiếp theo cho bài luận loại 2 (IELTS Writing Task 2) là giai đoạn rà soát kiểm tra lại bài viết nháp về cách triển khai cũng như là các phạm vi về nội dung và mức độ cần bàn đến của các luận điểm trong bài luận nhiệm vụ 2. Có 2 câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là:

1. Việc áp dụng phương pháp tư duy ngược có giúp sinh viên Văn Bằng hai giải quyết được những khó khăn, vướng mắc trong khi học viết luận nhiệm vụ 2 của mình hay không? Nếu giải quyết được thì ở khía cạnh nào? mức độ nào?

2. Sinh viên có quan điểm như thế nào về việc áp dụng phương pháp tư duy ngược cho hoạt động viết bài luận nhiệm vụ 2?

## II. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Thế nào là một bài luận

Với một định nghĩa rất ngắn gọn, Oshima, A., & Hogue, A. (2006) cho rằng một bài luận là một nhóm vài đoạn văn, thể hiện các phần giới thiệu, nội dung và kết luận, kèm theo sự liên kết mạch lạc để diễn tả một chủ đề. Tỉ mỉ hơn một chút

Zemach, D. E. & Rumisek, L. A. (2005) nhận định rằng một bài văn phải gồm có ít nhất ba đoạn văn cho các phần giới thiệu, nội dung và kết luận, diễn tả một chủ đề và một ý chủ đạo. Langan, J. (2009) thì cho rằng một bài văn cũng có cấu trúc tựa như một đoạn văn. Có điều một bài văn thì bao giờ cũng dài hơn và được biểu đạt bằng các đoạn văn có các chức năng khác nhau. Các đoạn văn thì diễn giải cho một luận đề còn một đoạn văn thì có các câu diễn giải, bổ sung hỗ trợ cho một câu chủ đề. Dựa trên các định nghĩa kể trên thì chúng ta có thể hiểu rằng một bài văn phải thể hiện được quan điểm của người viết thông suốt theo một chủ đề và ý chủ đạo qua các phần từ giới thiệu, thân bài cho đến phần kết luận.

### **2.2. Khái niệm viết bài luận nhiệm vụ 2**

Quỳnh Khanh (2022) chia sẻ rằng viết luận nhiệm vụ 2 là phần thi còn lại thứ hai trong một bài thi viết IELTS mang tính học thuật. Trong vòng 40 phút, các sinh viên phải hoàn thành được bài viết sử dụng văn phong trang trọng, vốn từ phong phú và phải chứa đựng tính học thuật cao để thể hiện rõ được quan điểm của mình theo đúng các yêu cầu đề ra của bài viết. Đề bài thường rất đa dạng liên quan đến các chủ đề quen thuộc như kinh tế, xây dựng, giao thông, giáo dục và môi trường hay kinh doanh..... Thông qua nghiên cứu trên, thì chúng ta có thể thấy rằng để đạt được các yêu cầu như vậy thì sinh viên cần phải luyện tập thường xuyên nhất là cách triển khai các luận điểm theo một trình tự logic phù hợp với các đoạn văn được phân chia hợp lý.

### **2.3. Luận điểm trong bài luận**

Luận điểm của một bài văn luôn luôn được thể hiện qua các câu chủ đề trong từng đoạn văn. Oshima, A., & Hogue, A. (2006) tuyên bố rất chi tiết rằng câu chủ đề phải là một câu hoàn chỉnh, thể hiện được quan điểm hay thái độ của người viết. Câu chủ đề thông thường có hai phần thông tin- mới và cũ. Phần thông tin cũ thể hiện chủ đề, nằm tại chủ ngữ. Phần thông tin mới nằm ở phần vị ngữ, thể hiện phạm vi, giới hạn của nội dung cần bàn trong đoạn văn. Zemach, D. E. & Rumisek, L. A. (2005) nhận xét một cách nhẹ nhàng là: “Viết câu luận điểm cần phải rõ ràng, đơn giản và nên được triển khai thành câu đầu tiên của đoạn văn và không nên đặt câu chủ đề ở giữa hay cuối đoạn văn”. Tựu trung lại chúng ta có thể hiểu rằng mỗi một luận điểm trong bài luận phải thể hiện được một khía cạnh của câu luận đề và phần vị ngữ của câu chủ đề chính là phần sinh viên phải viết nằm trong vòng kiểm soát liên quan đến luận đề. Chi tiết hơn nữa thì nếu như câu chủ đề thể hiện hai ý thì trong phần nội dung đoạn văn phải thể hiện được đủ hai ý. Có như vậy thì người viết mới tạo ra được sự nhất quán trong đoạn văn, dựa và câu luận đề.

### **2.4. Phương pháp tư duy ngược**

Đi sâu vào vấn đề, Nguyễn Thiên Tường (2024) lập luận tư duy ngược được coi là một cách thức suy luận giúp sinh viên xây dựng và phát triển ý tưởng bắt đầu từ một góc nhìn ngược hẳn lại so với cách tư duy thông thường. Đây là cách tư duy nhìn nhận vấn đề từ các câu hỏi ở các góc trái ngược. Kiểu tư duy này sẽ giúp cho sinh viên tạo ra được lập luận mang

tính logic hơn khi đi sâu vào giải quyết các chi tiết cụ thể và tạo dựng được các ý tưởng cho việc đồng ý hay không đồng ý với nhận định, phản biện đó.

### **2.5. Nghiên cứu hành động**

Trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy của mình, Burns (2010) tuyên bố nghiên cứu hành động là phù hợp cho những người thực hành nghiên cứu. Khi cần giải quyết một vấn đề thực tiễn nào đó, thì người giảng viên cần phải đánh giá, suy ngẫm, hỏi tưởng để cải thiện giờ giảng của mình. Elliot (1991) cho rằng nghiên cứu hành động chính là nghiên cứu các tình huống thực tiễn trong lớp học để cải thiện chất lượng dạy và học. Đó chính là nghiên cứu tự thẩm định. Với hai định nghĩa trên chúng ta có thể hiểu rằng Nghiên cứu hành động được thực hiện là để cải tiến các tình huống sư phạm, nâng cao tri thức, tầm hiểu biết về phương pháp giảng bài, dạy học.

## **III. Phương pháp nghiên cứu**

### **3.1. Bối cảnh nghiên cứu**

Khi sinh viên văn bằng hai tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội bước sang kỳ 6 với giáo trình *Improve Your Skills: Writing for IELTS 6.0 - 7.5*. Nội dung học phần bao gồm hai nhiệm vụ chính: Viết báo cáo (Task 1) và viết bài luận học thuật (Task 2).

Khác với Task 1 - chủ yếu yêu cầu mô tả và phân tích số liệu dựa trên các mẫu biểu và biểu đồ - Task 2 đòi hỏi sinh viên phát triển lập luận một cách logic, sáng tạo và có tính phản biện cao hơn. Qua khảo sát sơ bộ trên 26 sinh viên lớp K23B-VB2, có hơn 70% sinh viên cho biết họ gặp nhiều khó khăn trong việc phân tích đề bài, triển

khai luận điểm mạch lạc và diễn đạt thuyết phục trong Task 2.

Một số biểu hiện phổ biến trong bài viết của sinh viên bao gồm: hiểu sai yêu cầu đề bài, xây dựng lập luận thiếu logic, không chặt chẽ, chưa biết cách tổ chức ý tưởng rõ ràng, sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp còn hạn chế. Đồng thời, đặc điểm học tập không toàn thời gian của sinh viên hệ văn bằng hai - lớn tuổi, vốn đã đi làm và có nhiều ràng buộc cá nhân - khiến họ ít có thời gian luyện tập viết thường xuyên.

Trong bối cảnh đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu rõ hơn về những khó khăn thực tế của sinh viên khi viết bài luận học thuật IELTS Task 2, đồng thời đề xuất một phương pháp giảng dạy mới - tư duy ngược (reverse thinking) - như một công cụ hỗ trợ việc phát triển ý tưởng, lập luận, và nâng cao hiệu quả bài viết.

### **3.2. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu**

Nghiên cứu tập trung khảo sát và phân tích các khó khăn trong kỹ năng viết luận IELTS Task 2 của 26 sinh viên hệ văn bằng hai ngành Ngôn ngữ Anh, trường Đại học Mở Hà Nội, khi bước sang học kỳ thứ sáu. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất và thử nghiệm phương pháp tư duy ngược như một giải pháp sư phạm nhằm nâng cao chất lượng bài viết.

Đối tượng được lựa chọn dựa trên tiêu chí: (1) đã hoàn thành các học phần kỹ năng viết cơ bản trước đó, (2) đang học học phần Writing for IELTS 6.0-7.5, và (3) đồng ý tham gia nghiên cứu với đầy đủ hai giai đoạn thử nghiệm.

### 3.3. Thu thập dữ liệu

Công cụ để thu thập dữ liệu là các bài viết kiểm tra trên lớp lần 1 và lần 2 và phỏng vấn. Các tiêu chí để thu thập dữ liệu là việc đáp ứng đúng yêu cầu của đề bài, quan điểm được trình bày rõ ràng, phương pháp sắp xếp luận điểm, luận cứ, tính hợp lý, phù hợp của luận điểm, luận cứ, cách hành văn và hình thức liên kết các luận điểm, luận cứ. Việc thu thập dữ liệu được diễn ra trong suốt 10 tuần liên tục.

### 3.4. Phương pháp nghiên cứu và phân tích dữ liệu

Nghiên cứu được triển khai theo phương pháp nghiên cứu hành động, gồm hai chu kỳ, mỗi chu kỳ kéo dài năm tuần và gồm bốn bước: lập kế hoạch, triển khai hành động, quan sát và đánh giá.

Chu kỳ hai được xây dựng dựa trên các kết quả phân tích từ chu kỳ một. Việc lập kế hoạch và triển khai hành động được điều chỉnh dựa trên các hạn chế đã được xác định, nhằm nâng cao hiệu quả của phương pháp giảng dạy. Các bước quan sát và đánh giá tiếp tục được thực hiện theo hướng đối chiếu để rút ra bài học kinh nghiệm có căn cứ.

Trong mỗi chu kỳ, sinh viên được hướng dẫn luyện tập viết theo năm dạng bài luận phổ biến trong IELTS Writing Task 2 bao gồm: (1) Bài luận hai phần câu hỏi; (2) Bài luận về thuận lợi và bất lợi; (3) Bài luận về nguyên nhân và kết quả; (4) Bài luận thể hiện ý kiến cá nhân; và (5) Bài luận đề xuất giải pháp.

Kết hợp với nghiên cứu hành động là thống kê các kết quả từ các bài viết kiểm tra trên lớp lần 1 và lần 2 và phỏng vấn. Bốn bước cụ thể của mỗi chu kỳ là:

1. Lập kế hoạch hành động: Thông báo cho sinh viên biết rõ về kế hoạch ứng dụng tư duy ngược cho việc viết luận nhiệm vụ 2 với 5 dạng bài luận là bài luận hai phần câu hỏi; thuận lợi và bất lợi; nguyên nhân và kết quả; ý kiến đồng tình hay phản đối; vấn đề và giải pháp theo các chủ đề đa dạng khác nhau.

2. Triển khai hành động: Trong giai đoạn triển khai hành động, sinh viên được yêu cầu luyện tập viết theo các chủ đề đã định hướng. Phương pháp tư duy ngược được hướng dẫn cụ thể thông qua năm bước chính như sau:

a. Xác định rõ vấn đề trung tâm của đề bài

b. Đặt câu hỏi mang tính nghịch đảo để mở rộng góc nhìn

c. Phân tích và liệt kê các ý tưởng phát sinh từ góc nhìn đảo ngược

d. Suy luận và tổ chức lập luận theo hướng phản biện

e. Đánh giá mức độ hợp lý, khả thi của các lập luận/giải pháp

3. Giảng viên dành thời gian đọc các bài luyện viết của sinh viên trên lớp theo các tiêu chí đã chọn.

4. Bài viết của sinh viên được đánh giá theo bốn tiêu chí chấm điểm của IELTS Writing Task 2 do Cambridge quy định, gồm:

a. Hoàn thành được các yêu cầu bài viết (Task achievement).

b. Tính liên kết và tính mạch lạc (Cohesion and Coherence).

c. Năng lực từ vựng (Lexical Resource)

d. Độ đa dạng và chính xác ngữ pháp (Grammatical Range and Accuracy).



Việc phân tích dữ liệu cũng căn cứ vào các tiêu chí: “*đáp ứng đúng yêu cầu của đề ra, quan điểm được trình bày rõ ràng, phương pháp sắp xếp*

*luận điểm, luận cứ, tính hợp lý, phù hợp của luận điểm, luận cứ, cách hành văn và hình thức liên kết các luận điểm, luận cứ.*”

#### IV. Kết quả và thảo luận

##### 4.1. Kết quả của bài kiểm tra lần 1

Bảng 4.1: các dải điểm đạt được trong chu kỳ 1

Stt	Các tiêu chí chấm điểm chung	Số lượng	Dải 5	Dải 6	Dải 7	Dải 8	Dải 9
1	Yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ	26	2	10	8	3	3
2	Tính liên kết và tính mạch lạc	26	4	11	6	3	2
3	Năng lực từ vựng	26	3	9	7	5	2
4	Ngữ pháp đa dạng và chuẩn xác	26	5	5	6	9	1
Số lượng sinh viên đạt theo các dải điểm		104	14	35	27	20	8
Tỉ lệ phần trăm		100%	13.4%	33.6%	26 %	19.3%	7.7%

Bảng 4.1 cho thấy tỉ lệ các sinh viên đạt điểm theo dải 6 là chiếm tỉ lệ cao nhất (33.6%). Tiếp đến là các dải điểm 7 (26%) và 8 (19.3%) tương ứng. Dải điểm 9 chỉ chiếm tỉ lệ phần trăm là 7.7%. Đáng chú ý, tỷ lệ đạt band 5 (13.4%), phản ánh nhiều hạn chế trong năng lực viết của sinh viên.

Tác giả đã đọc và thống kê các mặt hạn chế và thành công theo nội dung bài thi lần 1 đối với các tiêu chí:

- Hoàn thành yêu cầu đề bài: Phần lớn sinh viên tiếp cận được đúng chủ đề và yêu cầu cơ bản của đề bài. Tuy nhiên, một số bài viết chưa làm rõ trọng tâm luận điểm, thiếu sự phát triển ý tưởng cụ thể, phân kết luận còn sơ sài hoặc trình bày chi tiết không liên quan. Một số bài có luận điểm phù hợp nhưng chưa có các luận cứ và luận chứng đầy đủ và phù hợp. Cũng có một số bài phát triển thiếu ý tưởng phù hợp. Số lượng từ cần đạt chưa được thực hiện tại một số bài.

- Tính liên kết và mạch lạc: Một số bài viết có bố cục hợp lý nhưng logic trình

bày chưa chặt chẽ, liên kết giữa các đoạn và các câu còn rời rạc. Việc sử dụng từ nối, đại từ thay thế và phương tiện liên kết ngữ pháp chưa hiệu quả.

- Năng lực từ vựng: Nhiều bài viết vẫn chịu ảnh hưởng của lối tư duy tiếng mẹ đẻ, vốn từ còn hạn chế, thiếu tính học thuật. Một số bài sử dụng từ ngữ phong phú nhưng chưa phù hợp về ngữ cảnh hoặc văn phong. Lỗi chính tả và sử dụng sai từ loại vẫn phổ biến.

- Ngữ pháp: Một số bài viết mắc lỗi về cấu trúc câu, sự thống nhất giữa chủ ngữ và động từ, cách sử dụng thì, thì và thể. Câu văn đơn giản, thiếu sự đa dạng về cấu trúc phức hợp. Tình trạng viết câu rời rạc, mảng câu vẫn khá phổ biến.

Những hạn chế nêu trên là cơ sở để tác giả điều chỉnh nội dung giảng dạy và phương pháp luyện viết cho sinh viên trong chu kỳ hai của nghiên cứu.

##### 4.2. Kết quả của bài kiểm tra lần 2

Với một số điều chỉnh nhất định, kết quả hoạt động viết được thể hiện như sau:

Bảng 4.2: các dải điểm đạt được trong chu kỳ 2

Stt	Các tiêu chí chấm điểm chung	Số lượng	Dải 5	Dải 6	Dải 7	Dải 8	Dải 9
1	Yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ	26	0	7	7	8	4
2	Tính liên kết và tính mạch lạc	26	1	2	9	9	5
3	Năng lực từ vựng	26	2	2	8	11	3
4	Ngữ pháp đa dạng và chuẩn xác	26	1	3	10	11	1
Số lượng sinh viên đạt theo các dải điểm		104	4	14	34	39	13
Tỉ lệ phần trăm		100%	3.9%	13.4%	32.7%	37.5%	12.5%

So với chu kỳ đầu tiên, bảng 4.2 cho thấy kết quả ở chu kỳ hai được cải thiện đáng kể. Tỷ lệ sinh viên đạt điểm ở band 7 (32.7%) và 8 (37.5%) tăng mạnh, chiếm tổng cộng 70.2% so với 45.3% ở chu kỳ 1. Tiếp đến là dải điểm 6 (13.4%). Dải điểm 9 chỉ chiếm tỉ lệ phần trăm là 12.5%. Đồng thời, tỷ lệ band 5 giảm mạnh từ 13.4% xuống chỉ còn 3.9%.

Sang chu kỳ 2 với một số điều chỉnh về các hoạt động giữa giảng viên và học viên thì kết quả đã được cải thiện. So với chu kỳ 1 thì tỉ lệ các sinh viên đạt điểm dải 7 và 8 đã cao hơn hẳn. Đối với sinh viên văn bằng 2, tỉ lệ các sinh viên đạt điểm viết thuộc dải 7 và 8 trên 60% là một thành công so với lúc ban đầu. Như vậy, sinh viên văn bằng hai cũng đã có một số biến chuyển tích cực.

Tác giả đã đọc và thống kê các mặt hạn chế và thành công theo nội dung bài thi lần 2 đối với các tiêu chí sau:

- Hoàn thành yêu cầu đề bài: Sinh viên thể hiện hiểu đề rõ hơn, triển khai được luận điểm có chiều sâu, và phát triển lập luận phù hợp với yêu cầu đề bài. Nhiều bài viết có cấu trúc rõ ràng, có luận cứ và ví dụ minh họa thuyết phục.

- Tính liên kết và mạch lạc: Bố cục các đoạn văn rõ ràng, liên kết logic hơn giữa các ý, các đoạn văn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện liên kết như từ nối, đại từ thay thế và liên kết ngữ nghĩa. Trật

tự trình bày các luận điểm được đảm bảo theo trình tự hợp lý.

- Từ vựng: Sinh viên đã sử dụng được từ vựng học thuật hơn, tăng cường khả năng lựa chọn từ phù hợp với ngữ cảnh. Sự đa dạng về từ loại, cụm từ cố định và khả năng diễn đạt ý tưởng tăng rõ rệt.

- Ngữ pháp: Đã xuất hiện nhiều cấu trúc câu phức, sử dụng linh hoạt giữa câu đơn, câu ghép. Lỗi về thời, thì, thể, cấu trúc ngữ pháp được giảm thiểu. Các bài viết thể hiện sự tiến bộ trong việc kiểm soát câu và đoạn văn.

Tổng thể, việc áp dụng phương pháp tư duy ngược đã góp phần cải thiện rõ rệt năng lực viết của sinh viên Văn Bằng 2 khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội giải quyết được những khó khăn, vướng mắc của họ trong khi học viết luận nhiệm vụ 2 của mình. Sinh viên cũng đã cải thiện được năng lực viết luận nhiệm vụ 2 của mình theo khía cạnh phát triển ý tưởng, xây dựng luận điểm ở mức độ dải điểm band 6, 7 và 8. Phương pháp tư duy ngược cũng là một trợ giúp, định hướng tốt cho sinh viên rà soát, chỉnh sửa lại bài viết nháp của mình cả về nội dung, hình thức lẫn kỹ thuật triển khai luận điểm.

### 4.3. Kết quả của phỏng vấn

Khi được hỏi về những khó khăn mà sinh viên thường hay phải đối mặt khi viết luận và quan điểm của họ như thế

nào đối với áp dụng phương pháp tư duy ngược cho hoạt động tìm ý tưởng viết bài luận nhiệm vụ 2 và rà soát lại bản nháp, thì các sinh viên đều có câu trả lời rằng khó khăn của họ đến từ việc: thiếu thời gian luyện viết; vốn từ vựng học thuật còn hạn chế; thiếu nền tảng kiến thức xã hội và chưa nắm rõ phương pháp khai thác và phát triển ý tưởng phù hợp; ngại tương tác với giảng viên và lúng túng trong việc rà soát bài viết sau khi hoàn thành bản nháp.

Đa số người tham gia đều đánh giá tích cực về phương pháp tư duy ngược. Theo họ, phương pháp này giúp:

- Kích hoạt tư duy phản biện và tạo điều kiện suy nghĩ theo nhiều chiều hướng khác nhau.

- Tăng khả năng tìm ý nhanh và sâu hơn, từ đó giúp xây dựng lập luận hiệu quả hơn.

- Hỗ trợ quá trình rà soát bản nháp, đặc biệt trong việc kiểm tra lại tính logic và mạch lạc của các luận điểm, luận cứ.

Những phản hồi này cho thấy phương pháp tư duy ngược không chỉ giúp nâng cao kỹ năng viết, mà còn thay đổi cách sinh viên tiếp cận đề bài và tổ chức tư duy trong khi viết luận.

## V. Ứng dụng và Kết luận

### 5.1. Ứng dụng phương pháp tư duy ngược

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc lồng ghép kỹ thuật tư duy ngược vào quá trình giảng dạy viết luận học thuật có thể mang lại hiệu quả rõ rệt, đặc biệt trong việc nâng cao khả năng phát triển luận điểm và tư duy phản biện cho sinh viên hệ

văn bằng 2 khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội. Một số hình thức ứng dụng cụ thể bao gồm:

- Tổ chức các buổi thực hành xây dựng dàn ý trong đó sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi đảo ngược để tiếp cận đề bài từ nhiều chiều hướng khác nhau.

- Giảng viên hướng dẫn sinh viên khai thác các tình huống giả định, bài tập logic nhằm phát triển kỹ năng suy luận, phân tích và tổng hợp thông tin.

- Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm hoặc tranh luận theo cặp để sinh viên trao đổi, phản biện các ý tưởng dưới góc nhìn nghịch lý hoặc trái ngược.

- Áp dụng phương pháp trên vào năm dạng bài luận phổ biến trong IELTS Task 2:

1. Bài luận hai phần câu hỏi
2. Bài luận về thuận lợi và bất lợi
3. Bài luận về nguyên nhân và kết quả
4. Bài luận thể hiện ý kiến cá nhân
5. Bài luận đề xuất giải pháp

Việc triển khai phương pháp này cần được thực hiện có hệ thống, xuyên suốt các buổi học luyện viết và tích hợp với các bước khác trong quy trình viết học thuật như phân tích đề bài, lập dàn ý, viết bản nháp và chỉnh sửa.

### 5.2. Kết luận

Phương pháp tư duy ngược - dù không phải là mới trong lĩnh vực giáo dục - vẫn tỏ ra hiệu quả và phù hợp khi được áp dụng vào giảng dạy kỹ năng viết luận nhiệm vụ 2 cho đối tượng sinh viên hệ văn bằng 2 khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội.



Phương pháp tư duy ngược giúp:

- Định hướng cho sinh viên truy tìm ý luận điểm nhanh và kiểm tra rà soát được cách trình bày luận điểm của mình trong giai đoạn nháp.

- Sinh viên không còn cảm thấy áp lực khi viết bài luận.

- Tìm cách giải quyết vấn đề.

- Nâng cao năng lực phân tích và tổng hợp thông tin trước khi đi đến kết luận và giải pháp phù hợp. Sinh viên học được cách suy nghĩ ngược thành thạo thì họ sẽ không còn sợ môn viết nữa.

### 5.3. Đóng góp của nghiên cứu và định hướng tiếp theo

#### 5.3.1. Đóng góp về mặt lý luận

Nghiên cứu đóng góp vào nền tảng lý thuyết trong lĩnh vực dạy và học kỹ năng viết học thuật, đặc biệt là việc tích hợp tư duy phản biện và tư duy đảo ngược vào quá trình giảng dạy viết luận IELTS Task 2. Trong khi phần lớn các tài liệu giảng dạy hiện nay tập trung vào dạy kỹ năng ngôn ngữ, cấu trúc đoạn văn, thì nghiên cứu này nhấn mạnh đến giai đoạn tư duy trước khi viết - nơi người học hình thành luận điểm, đặt giả định, và đánh giá lập luận từ góc độ nghịch lý.

#### 5.3.1. Đóng góp về mặt thực tiễn

Với đối tượng là sinh viên hệ văn bằng hai - thường có ít thời gian học tập và nền tảng kiến thức học thuật không đồng đều - việc ứng dụng một chiến lược đơn giản, trực quan như tư duy ngược tỏ ra hữu ích trong việc:

- Tăng cường khả năng phân tích đề bài nhanh và chính xác.

- Cải thiện khả năng phát triển luận điểm có chiều sâu.

- Hỗ trợ sinh viên trong quá trình tự rà soát bản nháp - một kỹ năng quan trọng nhưng thường bị bỏ qua trong lớp học viết.

Nghiên cứu gợi ý rằng giảng viên có thể sử dụng kỹ thuật này như một công cụ hỗ trợ sư phạm kết hợp với dạy lập dàn ý, phản biện lập luận, và viết lại bài luận.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Burns, A. (2010). *Doing Action Research in English Language Teaching: A Guide for Practitioners*. Routledge, New York.
- [2]. Elliott, J. (1991). *Action research for educational change. Milton Keynes* Open University Press.
- [3]. Langan, J. (2009). *College Writing Skills (6th Ed)*. New York: McGraw-Hill Companies.
- [4]. Oshima, A., & Hogue, A. (2006). *Writing Academic English (4th Ed.)*. New York: Pearson Education Inc.
- [5]. Zemach, D. E. & Rumisek, L. A. (2005). *Academic Writing: From Paragraph to Essay*. Oxford: Macmillan Education.
- [6]. Kim Tú Bình (2021). *Tư duy ngược là gì và cách áp dụng để lên idea cho bài thi IELTS Writing*. Truy cập 25/02/2025, từ <https://zim.vn/tu-duy-nguoc-la-gi>
- [7]. Quỳnh Khanh (2022). *IELTS Writing Task 2: Các dạng thường gặp và cách làm bài*. Truy cập 16/02/2025, từ <https://ielts.idp.com/vietnam/prepare/article-ielts-writing-task-2>
- [8]. Phùng Thị Kim Liên (2024) *Chiến lược Reverse Thinking trong IELTS Writing Task 2*. Truy cập 25/02/2025, từ <https://zim.vn/chien-luoc-reverse-thinking-trong-ielts-writing-task-2>

- [10]. Trần Thị Thu Thảo (2024). *Ứng dụng tư duy ngược vào dạng bài IELTS Writing Task 2: Two-question essays*. Truy cập 12/02/2025, từ <https://zim.vn/tu-duy-nguoc-ielts-writing-task-2-two-question-essays>
- [11]. Nguyễn Thiên Tường (2024). *Ứng dụng tư duy ngược vào dạng bài IELTS Writing Task 2: Opinion*. Truy cập 12/02/2025, từ <https://zim.vn/tu-duy-nguoc-ielts-writing-task-2-opinion>

## APPLYING THE REVERSE THINKING METHOD IN WRITING TASK 2 ESSAYS FOR SECOND-DEGREE ENGLISH MAJORS AT HANOI OPEN UNIVERSITY

*Pham Thi Minh Phuong*<sup>2</sup>

**Abstract:** *This article aims to explore a solution to improve Task 2 essay writing skills for second-degree students from the Faculty of English at Hanoi Open University. Based on practical teaching experience, the author employs an action research approach to apply the reverse thinking method during two stages of essay writing: idea generation and draft revision. The research data comprises statistical analysis of score ranges achieved, analysis of writing errors in two tests, and student interview responses reflecting their perceptions and experiences. The results indicate that some students improved their writing competence to achieve Band 7 and 8 scores in over 60% of cases. Students also overcame their fear of essay writing. This paper is a modest contribution to teaching methodology for fellow educators.*

**Keywords:** *reverse thinking, action research, Task 2 essay writing, idea generation, thesis statement*

---

<sup>2</sup> Hanoi Open University